

Bản án số: **102/2018/DS-ST**

Ngày 30/7/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXXST-DS ngày 08/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2018/QĐST-DS, ngày 05/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T**; Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho phòng An ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

Đại diện theo ủy quyền lại: Anh **Võ Tấn Thanh Hoài B**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Tấn Thanh Hoài B trình bày: Vào ngày 02/11/2014 bà Nguyễn Thị P có ký hợp đồng tín dụng số No 012033 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20141128-200008-0023) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.206.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng

24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng số tiền 1.343.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.317.000 đồng, thanh toán vào ngày 03 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 03/01/2015. Thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị P đã trả cho Ngân hàng được 4 lần với tổng số tiền 9.772.000 đồng. Kể từ ngày 25/11/2016 đến nay thì bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Do bà P trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng số tiền 22.434.000 đồng, nợ gốc còn lại 14.249.860 đồng, nợ lãi 8.183.140 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà P không có văn bản thể hiện ý kiến cũng như vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền vay, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc Ngân hàng khởi kiện bà nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền 22.434.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ Luật Dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả số tiền 22.434.000 đồng, nợ gốc còn lại 14.249.860 đồng, nợ lãi 8.183.140 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 02/11/2014, số No 012033 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20141128-200008-0023), thì bà P có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng thì các bên thỏa thuận, bà P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.206.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng 1.343.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.317.000 đồng, thanh toán vào ngày 03 tây

hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 03/01/2015. Thực hiện hợp đồng bà P đã trả cho Ngân hàng được 4 lần với tổng số tiền 9.772.000 đồng. Kể từ ngày 25/11/2016 đến nay thì bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp của Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu bà P trả số tiền 22.434.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (VP Bank).

Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền 22.434.000 (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.121.700 (Một triệu, một trăm hai mươi một ngàn, bảy trăm) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15064 ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng